

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HNGĐ-ST

Ngày 12-10-2018

V/v ly hôn giữa chị U và anh Tr

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2018/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tô U, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn V, xã Ch, huyện H, tỉnh Th.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn V1, xã Ch, huyện H, tỉnh Th.

(Anh Tr bị tâm thần thể động kinh).

3. Người đại diện theo pháp luật cho anh Tr: Bà Vũ Thị H (Ch), sinh năm 1945, là mẹ đẻ anh Tr.

Địa chỉ: Thôn V1, xã Ch, huyện H, tỉnh Th.

Bà H (Ch) và anh Tr đều xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tô Uyên trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Tr kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã Ch, huyện H, tỉnh Th vào ngày 18-3-2006. Trước khi kết hôn anh Tr có nói cho chị biết là anh bị bệnh động kinh, nhưng trong suốt thời gian tìm hiểu và tại thời điểm kết

hôn anh Tr khỏe mạnh, làm ăn, giao tiếp bình thường, không có dấu hiệu gì của bệnh tâm thần. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng lấy nhau lâu không có con, anh Tr thường xuyên rượu chè không quan tâm đến gia đình, dẫn đến vợ chồng lạnh nhạt tình cảm, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống sau đó anh Tr lại đến tìm chị về nên vợ chồng lại về đoàn tụ cùng nhau chung sống nhưng chỉ được thời gian song vợ chồng vẫn phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đánh, cãi, chửi nhau nên chị đã bỏ về nhà bố đẻ sinh sống từ đầu năm 2018 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian vợ chồng chung sống, anh Tr vẫn thường xuyên uống thuốc điều trị bệnh động kinh do trạm xá xã Ch cấp nên anh Tr vẫn khỏe mạnh, đi lao động và giao tiếp bình thường, chỉ thỉnh thoảng những khi lao động mệt quá thì anh Tr bị lên cơn co giật trong vòng vài phút.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về nuôi con chung: Chị và anh Tr không có con chung.

Về chia tài sản chung: Chị và anh Tr không có tài sản chung, không vay nợ ai.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14-9-2018, anh Phạm Văn Tr và Vũ Thị H (Ch) trình bày:

Anh bị bệnh tâm thần dạng động kinh, thường xuyên uống thuốc tại trạm y tế xã Ch nên vài tháng anh mới bị động kinh một lần, mỗi lần bị động kinh thì lên cơn co giật vài phút rồi lại trở lại bình thường, trước đây anh vẫn đi làm ăn xa nhưng từ đầu năm 2018 do anh bị mắc bệnh tiểu đường nên ở nhà điều trị bệnh. Việc chị U xin ly hôn quan điểm của anh như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị U kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Ch, huyện H, tỉnh Th vào năm 2006, trước khi kết hôn anh đã nói cho chị U biết anh bị bệnh động kinh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng lấy nhau lâu không có con, thỉnh thoảng anh có uống rượu nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, đầu năm 2018 chị U đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị U có quay về xin lỗi anh thì anh cũng không đồng ý cho chị U về ở cùng. Việc chị U xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nuôi con chung: Anh và chị U không có con chung.

Về chia tài sản chung: Anh và chị U không có tài sản chung, không có khoản nợ nào chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị U được ly hôn anh Tr; về nuôi con chung: Không có; về chia tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Tố U khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Phạm Văn Tr, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[3] Hiện nay anh Tr đang bị bệnh phải điều trị, bà H là người đại diện theo pháp luật cho anh Tr đều có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với anh Tr và bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Tố U kết hôn với anh Phạm Văn Tr tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ch, huyện H, tỉnh Th vào ngày 18-3-2006. Mặc dù trước khi kết hôn anh Tr đã được cấp sổ điều trị ngoại trú tâm thần ở thể động kinh, qua xác minh chính quyền địa phương và lời khai của các đương sự thì thời điểm kết hôn anh Tr khỏe mạnh, minh mẫn không bị động kinh nên xác định việc anh Thanh và chị U kết hôn là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng lấy nhau không có con, anh Tr thường xuyên uống rượu nên trong cuộc sống vợ chồng xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Vợ chồng anh Tr và chị U đã sống ly thân từ đầu năm 2018, nay anh Tr và chị U đều xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy: Chị U và anh Tr mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Tr nên xử cho chị U được ly hôn anh Tr là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung*: Không có.

[6] *Về chia tài sản*: Chị U và anh Tr không có tài sản chung, không có nợ chung.

[7] *Về án phí*: Chị U phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tô U và Phạm Văn Tr.
2. *Về nuôi con chung*: Không có
3. *Về chia tài sản*: Không có.
4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Tô U phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị U đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005246 ngày 16-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Chị U đã nộp đủ tiền án phí).
5. *Về quyền kháng cáo*: Chị U có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Tr và bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Ch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên